

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2024/DS-PT

Ngày: 22-5-2024

V/v “*Tranh chấp yêu cầu
tuyên bố văn bản công chứng,
giao dịch dân sự vô hiệu*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các Thẩm phán: Ông Hà Chí Quốc;

Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Gọn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 03 tháng 4 và ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 569/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng, giao dịch dân sự vô hiệu*”.

Do bản án sơ thẩm số: 129/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 115/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2024;

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 8/17 PHI, Phường 15, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1934.

Bà Ngô Phương T, sinh năm 1986.

Cùng cư trú: Số 022 Nguyễn Văn C, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Ông T và bà T vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Phi V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 022 Nguyễn Văn C, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Phan Văn V1, sinh năm 1957; nơi cư trú: khu phố HT, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 022 Nguyễn Văn C, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3.3. Ông Bùi Đức T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3.4. Ông Bùi Đức T2, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3.5. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower –số 11 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Thu H – Giám đốc TTQLN NHBL 1 – VIB.

Người được bà H1 là ủy quyền lại tham gia phiên tòa: Trần Ngọc H2 – cán bộ Ngân hàng VIB. Có mặt.

3.6. Công Ty Cổ phần kinh doanh F88; địa chỉ: Tòa nhà N01A, số 275 NT, phường TX, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3.7. Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1966. Cùng nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T3, bà H1: Ông Phan Văn V1, sinh năm 1957; nơi cư trú: khu phố HT, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mộng H là nguyên đơn; ông Phạm Phi V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đơn bà Nguyễn Thị Mộng H và người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn Đức C trình bày:

Vào năm 2019, bà H khởi kiện ông Phạm Văn T và bà Ngô Phương T tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh yêu cầu Ông T, bà T có

nghĩa vụ liên đới trả bà H số tiền 1.668.007.000 đồng. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 02-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 103/2020/DS-PT ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã sửa một phần Bản án sơ thẩm buộc cá nhân bà T phải trả tiền nợ gốc và lãi cho bà H, bà H trả lại giấy tờ nhà đất cho Ông T. Nhận thấy quyền lợi chưa được đảm bảo, bà H đã đề nghị xem xét lại bản án phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm. Ngày 27-6-2022, TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định giám đốc thẩm số 179/2022/DS-GĐT, quyết định hủy Bản án phúc thẩm, giữ nguyên Bản án sơ thẩm, tức xác định Ông T và bà T cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà H khoản tiền gốc, lãi là 1.668.007.000 đồng.

Theo thông tin bà H được biết, trong quá trình Tòa án cấp có thẩm quyền đang xem xét lại các bản án của Tòa án cấp dưới, ông Phạm Văn T đã tranh thủ làm thủ tục khai di sản thừa kế và sang tên nhà, đất tại số 22 Nguyễn Văn C toạ lạc tại khu phố 3, Phường 3, thành phố Tây Ninh cho con là ông Phạm Phi V, nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, mặc dù biết mình bị kiện từ năm 2019 và phải cùng bà T trả nợ bà H 1.668.007.000 đồng theo các bản án đã tuyên. Sau khi thực hiện các giao dịch mua bán, tặng cho nhà, đất thì gia đình Ông T hiện vẫn đang cư ngụ trong nhà, đất này.

Bên cạnh đó, bà Ngô Phương T mặc dù biết mình đã bị kiện từ năm 2019 và phải cùng Ông T trả nợ bà H hơn 1,6 tỉ đồng theo các bản án đã tuyên nhưng cũng đã tranh thủ làm thủ tục sang tên xe ô-tô biển kiểm soát 70A – 113.13 cho người khác nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Ngoài ra, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh đã ra Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản số 04/QĐ-CCTHADS ngày 17/10/2022 đối với xe ô-tô này nhằm ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tiếp theo và để đảm bảo thi hành án.

Từ trình bày nêu trên, có căn cứ xác định các giao dịch liên quan đến các tài sản nêu trên là giả tạo, nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, căn cứ Điều 124, Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà H yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

- + Tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô-tô nhãn hiệu MAZDA, biển số 70A – 113.13 (số khung RN2KE5726GC046233, số máy PE22822758) giữa bà Ngô Phương T và ông Phạm Phi V là vô hiệu.

- + Tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế được UBND Phường 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chứng thực ngày 30/6/2021 (số chứng thực 56, quyền số 1-SCT/HĐ,GD) đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 638986, vào sổ cấp GCN số CS02608 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh

cấp ngày 06/07/2021 là vô hiệu.

+ Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Phi V và ông Nguyễn Ngọc T3, bà Nguyễn Thị Minh H được UBND Phường 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chứng thực ngày 12/07/2021 (Số chứng thực 68, quyền 01-SCT/HĐ,GD) là vô hiệu.

Yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu.

Bị đơn: Ông Phạm Văn T và bà Ngô Phương T không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Kim T1, anh Phạm Phi V, anh Bùi Đức T1, anh Bùi Đức T2 không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam trình bày:

Hợp đồng tín dụng số: 7154635.22 ngày 31/10/2022 với nội dung: VIB cho ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H vay số tiền 1,900,000,000 đồng; Mục đích vay vốn: đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh mua bán nông sản: mì lát, lúa, bắp, đậu, hạt điều...; Thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân hoặc tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên nếu khoản tín dụng được giải ngân nhiều lần. Lãi suất vay: Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của VIB từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật, mức lãi suất cho vay và/hoặc nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất được quy định cụ thể tại từng Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ, trong trường hợp ngày xác định lãi suất là ngày nghỉ hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam và của VIB, lãi suất sẽ được VIB xác định vào ngày làm việc kế tiếp và lãi suất mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày xác định lãi suất đó. Phương thức hoàn trả khoản tín dụng gốc: cuối kỳ, phương thức trả lãi: hàng tháng, phương thức trả phí: theo quy định tại biểu phí VIB từng thời kỳ.

Ngày 02/11/2022, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 7154635(1).22 với số tiền 900,000,000 đồng; Ngày 02/11/2022, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 7154635(2).22 với số tiền 500.000.000 đồng; Ngày 02/11/2022, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 7154635(3).22 với số tiền 500.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

Hợp đồng tín dụng số 2236703.22 ngày 01/11/2022 với nội dung: VIB cho ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H vay số tiền 2,100,000,000 đồng; Mục đích vay vốn: đáp ứng nhu cầu bù đắp vốn tự có nhận chuyển

nhượng bất động sản tại Thửa đất số 82, Tờ bản đồ số 16, khu phố 3, Phường 2, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh; Thời hạn vay: 84 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân hoặc tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên nếu khoản tín dụng được giải ngân nhiều lần. Lãi suất vay: Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của VIB từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật, mức lãi suất cho vay và/hoặc nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất được quy định cụ thể tại từng Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, trong trường hợp ngày xác định lãi suất là ngày nghỉ hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam và của VIB, lãi suất sẽ được VIB xác định vào ngày làm việc kế tiếp và lãi suất mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày xác định lãi suất đó. Phương thức hoàn trả khoản tín dụng gốc: cuối kỳ, phương thức trả lãi: hàng tháng, phương thức trả phí: theo quy định tại biểu phí VIB từng thời kỳ.

Ngày 04/11/2022, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 2236703(1).22 với số tiền 850,000,000 đồng; Ngày 05/11/2022, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 2236703(2).22 với số tiền 1,250,000,000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

Ngày 04/11/2022, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 2236703(1).22 với số tiền 850,000,000 đồng; Ngày 05/11/2022, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 2236703(2).22 với số tiền 1,250,000,000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ ngày 28/10/2021, VIB đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc T3 chi tiết như sau: Số thẻ: 5268879900194393; Loại thẻ: Thẻ tín dụng VIB Finance Free; Hạn mức thẻ: 20,000,000 đồng (được tăng hạn mức thẻ lên 140,000,000 đồng); Lãi suất, phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ. Số thẻ: 5128240001959947; Loại thẻ: Thẻ tín dụng VIB Rewards, Hạn mức thẻ: 30,000,000 đồng; Lãi suất, phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Căn cứ điểm 9.1.3 khoản 9.1 Điều 9 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 9530360.21.624, số công chứng: 7149, Quyền số: 11/2021. TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Duy Linh tỉnh Tây Ninh công chứng ngày 27/10/2021 Thì Bên B (Bên thế chấp) sẽ bị coi là vi phạm nếu bên B là đối tượng của bất cứ vụ tranh chấp/kiện tụng mà theo nhận định của VIB là ảnh hưởng đến việc thực hiện HĐTD và hoặc/ HĐTC. Hiện ông

Nguyễn Ngọc T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự sơ thẩm số: 20/2023/TLST-DS ngày 02/02/2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu” được Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết. Xét thấy việc tranh chấp trên ảnh hưởng đến quyền lợi của VIB, vì vậy VIB đã yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H thực hiện thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VIB, tuy nhiên ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H vẫn không Thực hiện.

Tạm tính đến ngày 24/07/2023, ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H đã trả cho VIB số tiền tổng cộng là 454,193,267 đồng (trong đó: nợ gốc 168,420,000 đồng, nợ lãi 285,773,267 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là: 4,124,140,948 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ một trăm hai mươi tư triệu một trăm bốn mươi nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 82, tờ bản đồ số: 16, nơi cư trú: khu phố 3, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tài sản gắn liền trên đất là nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 653323, sổ vào sổ cấp GCN: CS 02619 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/07/2021 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Nguyễn Thị Minh H”. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 7149, Quyền số: 11/2021. TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Duy Linh tỉnh Tây Ninh công chứng ngày 27/10/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 01/8/2023, Ngân hàng có gửi Đơn khởi kiện yêu cầu độc lập: Ngân hàng yêu cầu ông T3, bà H1 trả 4.124.140.984 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công Ty Cổ phần F88 không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T3, bà Nguyễn Thị Minh H – người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Phạm Văn T – Sinh năm: 1934, có vợ là bà H1uỳnh Ngọc Tuyết đã mất ngày 29/5/2015. Ngày 30/6/2021, tại UBND Phường 2, thành phố Tây Ninh Ông T và những người thừa kế của bà H1uỳnh Ngọc Tuyết đã có văn bản phân chia di sản thừa kế cho anh Phạm Phi V. Ngày 12/7/2021, ông T3 và bà H1 có thỏa thuận mua lại nhà và đất này của anh Phạm Phi V, có lập Hợp đồng chuyển nhượng chính thức được ký kết tại UBND Phường 2 ký – Số chứng thực: 68 quyền 01 – SCT/HĐ.GD; chuyển nhượng nhà đất tọa lạc tại: Tổ 4, khu phố 3, Phường 2, thành phố Tây Ninh, có diện tích: 9,6 m x 28,5 m, với giá tiền 4.000.000.000 đ (Bốn tỷ đồng). Khi giao nhận tiền có làm giấy tay. Do cha của anh Vân là ông Phạm Văn T tuổi cao, sức yếu gần đất xa trời, và ông T3, bà H1

lại chưa có nhu cầu sử dụng nhà đất này nên đã thỏa thuận đồng ý cho Ông T lưu cư đến khi nào ông qua đời, hoặc khi ông T3 và bà H1 cần đến.

Sau khi hoàn thành thủ tục sang tên trước bạ, đến ngày 25/10/2021, vợ chồng ông T3, bà H1 đã dùng Giấy CNQSDĐ thửa đất trên để thế chấp vay số tiền: 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm triệu đồng) tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Về nhà và đất mua lại của anh Phạm Phi V vẫn còn nguyên hiện trạng, không có thay đổi gì và cũng chưa sang nhượng cho ai. Ông T3, bà H1 không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu và không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 129/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng H đối với bà Ngô Phương T, ông Phạm Văn T về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu”.

Tuyên bố “Hợp đồng mua bán xe ô-tô” ngày 01/11/2021 giữa bà Ngô Phương T và ông Phạm Phi V, bà Nguyễn Thị Kim T1 đối với xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển số 70A – 113.13 (số khung RN2KE5726GC046233, số máy PE22822758) chứng thực tại UBND Phường 2, số chứng thực 75 quyền số 01/2021-SCT/HĐ-GD vô hiệu.

Tuyên bố “Hợp đồng cho vay kiêm cầm cố tài sản” ngày 02/6/2022 giữa ông Phạm Phi V và Công Ty Cổ phần kinh doanh F88 vô hiệu một phần đối với phần cầm cố xe ô tô biển số 70A-113.13.

Kiến nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh hủy giấy đăng ký xe số 70A-113.13.

2. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện:

Tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế được UBND Phường 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chứng thực ngày 30/6/2021 (số chứng thực 56, quyền số 1-SCT/HĐ,GD) đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 638986, vào sổ cấp GCN số CS02608 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06/07/2021 là vô hiệu.

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Phi V và ông Nguyễn Ngọc T3, bà Nguyễn Minh Hiếu được UBND Phường 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chứng thực ngày 12/07/2021 (Số chứng thực 68, quyền 01-SCT/HĐ,GD) là vô hiệu.

3. Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Mộng H phải chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí tố tụng. Ghi nhận đã nộp xong.

Bà Ngô Phương T phải chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng nộp trả cho bà Nguyễn Thị Mộng H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 05-10-2023, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện; ông Phạm Phi V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận tuyên bố vô hiệu Hợp đồng mua bán xe ô-tô nhãn hiệu MAZDA, biển số 70A-113.13 ngày 01/11/2021 giữa bà Ngô Phương T và ông Phạm Phi V.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Việc phân chia di sản của bà Tuyết theo văn bản ngày 30/6/2021 là không bảo đảm quy định pháp luật, do không đủ người thừa kế của bà Tuyết (cụ thể là bà H1ương). Cấp sơ thẩm không đưa bà H1ương tham gia tố tụng có ảnh hưởng đến quyền thừa kế của bà H1ương hay không nên đề nghị Hội đồng xét xử huỷ án sơ thẩm để cấp sơ thẩm giải quyết lại. Do huỷ án nên không xét kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng H và ông Phạm Phi V có đơn kháng cáo; qua xem xét các đơn kháng cáo đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Vào năm 2019, bà H có khởi kiện ông Phạm Văn T và bà Ngô Phương T tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh yêu cầu Ông T, bà T có nghĩa vụ liên đới trả bà H số tiền 1.668.007.000 đồng. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 02-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 103/2020/DS-PT ngày 10-6-2020, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã sửa một phần Bản án sơ thẩm, buộc cá nhân bà T phải trả tiền nợ gốc và lãi cho bà H, bà H trả lại giấy tờ nhà đất cho Ông T.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 179/2022/DS-GĐT ngày 27-6-2022,

TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hủy Bản án phúc thẩm, giữ nguyên Bản án sơ thẩm, xác định Ông T và bà T cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà H khoản tiền gốc lãi là 1.668.007.000 đồng.

Trong thời gian Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đang xem xét lại các bản án số 04/2020/DS-ST ngày 02-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh; Bản án dân sự phúc thẩm số 103/2020/DS-PT ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Ngày 30-6-2021 ông Phạm Văn T cùng các con: Phạm Phi V, Phạm Thị Thanh T2 (chết ngày 25-10-2018, có chồng là Bùi Đức T2, con Bùi Đức T1) làm văn bản phân chia tài sản thừa kế của bà Huỳnh Ngọc T4 (vợ Ông T, chết ngày 29-5-2015) và sang tên nhà, đất diện tích 307,60 m² tại khu phố 3, Phường 2, thành phố Tây Ninh cho con là ông Phạm Phi V. Ông Phạm Phi V được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ngày 06-7-2021.

Ngày 12-7-2021, Phạm Phi V chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà nêu trên cho ông Nguyễn Ngọc T3, bà Nguyễn Thị Minh H giá 500.000.000 đồng. Ông Nguyễn Ngọc T3, bà Nguyễn Thị Minh H thế chấp nhà đất này để vay tiền Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam. Ông T hiện vẫn đang cư ngụ trong nhà, đất này.

Ngày 01/11/2021, giữa bà Ngô Phương T với ông Phạm Phi V, bà Nguyễn Thị Kim T1 thỏa thuận mua bán xe ô tô biển kiểm soát 70A-113.13, giá mua bán 300.000.000 đồng (BL:122,123).

Xét kháng cáo của ông Phạm Phi V, thời điểm ngày 01/11/2021, bà T có nghĩa vụ thi hành án trả nợ 1.668.007.000 đồng cho bà H theo Bản án dân sự phúc thẩm số 103/2020/DS-PT ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật. Ông Phạm Phi V, bà Nguyễn Thị Kim T1 là em họ của bà T, không có biên bản giao nhận tiền mua bán xe giữa bà T và ông V, bà Tuyền; bà T biết mình có nghĩa vụ thi hành án cho bà H nhưng vẫn cố tình thực hiện giao dịch, không Trả nợ cho bà H, nên cấp sơ thẩm quyết định giao dịch mua bán xe giữa bà T và ông V, bà Tuyền vô hiệu do giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba theo quy định tại Điều 124 BLDS là có căn cứ. Ông V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mộng H và tại phiên toà, người đại diện nguyên đơn cho rằng văn bản chia thừa kế thiếu nhiều người thừa kế, thấy rằng: Tại thời điểm phân chia thừa kế, nguồn gốc đất là tài sản chung của Ông T và bà Tuyết, không phải tài sản riêng của Ông T, hàng thừa kế thứ nhất của bà Tuyết không có tranh chấp, ông V nộp hồ sơ đăng ký giấy CNQSDĐ ngày 30-6-2021, tại thời điểm cấp giấy CNQSDĐ cho ông V đất không có tranh chấp; Ông T

không có nghĩa vụ thi hành án với bà H, không có quyết định ngăn chặn giao dịch nào đối với Ông T, không có dấu hiệu giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba. Không xem xét giải quyết thừa kế tài sản của bà Tuyết. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế được UBND Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chứng thực ngày 30/6/2021 (số chứng thực 56, quyền số 1-SCT/HĐ,GD) đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 638986, vào sổ cấp GCN số CS02608 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06/07/2021 vô hiệu; không chấp nhận yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Phi V và ông Nguyễn Ngọc T3, bà Nguyễn Minh Hiếu được UBND Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chứng thực ngày 12/07/2021 (Số chứng thực 68, quyền 01-SCT/HĐ,GD) vô hiệu là hợp lý. Bà H kháng cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận.

Tại cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên cấp phúc thẩm không xem xét. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền khởi kiện vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại; không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Mộng H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Phi V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mộng H, ông Phạm Phi V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 117, 124, 131, 430, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự; Điều 100, 167 Luật đất đai; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng H đối với bà Ngô Phương T, ông Phạm Văn T về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu”.

Tuyên bố “Hợp đồng mua bán xe ô-tô” ngày 01/11/2021 giữa bà Ngô Phương T và ông Phạm Phi V, bà Nguyễn Thị Kim T1 đối với xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển số 70A – 113.13 (số khung RN2KE5726GC046233, số máy PE22822758) chứng thực tại UBND Phường 2, số chứng thực 75 quyền số 01/2021-SCT/HĐ-GD vô hiệu.

Tuyên bố “Hợp đồng cho vay kiêm cầm cố tài sản” ngày 02/6/2022 giữa ông Phạm Phi V và Công Ty Cổ phần kinh doanh F88 vô hiệu một phần đối với phần cầm cố xe ô tô biển số 70A-113.13.

Kiến nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh hủy giấy đăng ký xe số 70A-113.13.

2. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện:

Tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế được UBND Phường 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chứng thực ngày 30/6/2021 (số chứng thực 56, quyền số 1-SCT/HĐ,GD) đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 638986, vào sổ cấp GCN số CS02608 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06/07/2021 là vô hiệu.

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Phi V và ông Nguyễn Ngọc T3, bà Nguyễn Minh Hiếu được UBND Phường 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chứng thực ngày 12/07/2021 (Số chứng thực 68, quyền 01-SCT/HĐ,GD) là vô hiệu.

3. Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Mộng H phải chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí tố tụng. Ghi nhận đã nộp xong.

Bà Ngô Phương T phải chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng nộp trả cho bà Nguyễn Thị Mộng H.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mộng H phải chịu 600.000 đồng án phí, khấu trừ đã nộp 900.000 đồng theo biên lai thu số 0001723 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả bà H 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Bà Ngô Phương T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Phi V, bà Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Mộng H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà H đã nộp đồng theo biên lai thu số 0002539 ngày 05-10-2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ông Phạm Phi V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông V đã nộp đồng theo biên lai thu số 0002676 ngày 24-10-2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện, TP;
- Chi cục THADS huyện, TP;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Tuấn Vũ